

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 90/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Bảo tàng;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 113/TTr-SNV ngày 15/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 90/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang

1. Điểm a, c khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình UBND tỉnh xem xét ban hành”.

2. Điểm b khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung; bổ sung điểm l, m khoản 4 Điều 2 như sau:

“b) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh; tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể. Cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

l) Tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích đối với cá nhân theo quy định của pháp luật;

m) Tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn tỉnh”.

3. Điểm g khoản 5 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“g) Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép phê duyệt nội dung, cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh sản xuất hoặc nhập khẩu”.

4. Điểm c khoản 6 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung; bổ sung điểm g khoản 6 Điều 2 như sau:

“c) Tiếp nhận hồ sơ và cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;

g) Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đối với các sản phẩm nghe nhìn được chứa trong máy móc, thiết bị, linh kiện, phương tiện hoặc sản phẩm nghe nhìn khác ghi trên mọi chất liệu có nội dung vui chơi, giải trí, trò chơi điện tử (trừ trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi

điện tử; máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc)”.
 5. Bổ sung điểm e khoản 7 Điều 2 như sau:

“e) Tiếp nhận hồ sơ và phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh do các tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh nhập khẩu”.

6. Bổ sung khoản 14a Điều 2 về hướng dẫn, xây dựng thực hiện hương ước, quy ước như sau:

“a) Thực hiện quản lý nhà nước; đồng thời tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Hướng dẫn việc ghi nhận các phong tục, tập quán tiến bộ; vận động xóa bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu trong hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh;

c) Thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời kiến nghị, phản ánh, khen thưởng và xử lý vi phạm trong thực hiện pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; chỉ đạo, hướng dẫn việc xử lý hương ước, quy ước vi phạm”.

7. Khoản 2, khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý Văn hoá;
- đ) Phòng Quản lý Di sản văn hóa;
- e) Phòng Quản lý Thể dục thể thao;
- g) Phòng Quản lý Du lịch;
- h) Phòng Xây dựng Nếp sống văn hoá và Gia đình.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

- a) Bảo tàng tỉnh;
- b) Thư viện tỉnh;
- c) Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh tỉnh;
- d) Nhà hát Chèo;
- đ) Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao;
- e) Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch;

g) Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

8. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; ban hành Quy chế làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổ chức thực hiện”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2020.

2. Quyết định này bãi bỏ khoản 4 Điều 5 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Điều 3 Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ, Vụ pháp chế -Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra VBQPPL (BTP);
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VP Đoàn ĐBQH;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + Trung tâm Thông tin;
- + LĐVP, các phòng, TT;
- + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái